

Số: 31/CV-HLB

Hạ Long, ngày 26 tháng 03 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên BCTC năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SDGHN ngày 29/09/2016 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của HLB như sau:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính riêng				
Lợi nhuận sau thuế	81.835.427.568	61.050.269.197	20.785.158.371	34,04%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	81.801.418.996	64.820.382.320	16.981.036.676	26,19%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021 chênh lệch tăng trên 10% so với năm 2020 do các yếu tố chủ yếu sau:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính riêng				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	980.882.019.226	709.800.828.404	271.081.190.822	38,2%
Giá vốn hàng bán	794.678.218.197	558.256.394.460	236.421.823.737	42,4%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.687.029.646	3.372.461.648	2.314.567.99	68,6%
Chi phí hoạt động tài chính	89.419.178	69.879.452	19.539.726	27,96%
Chi phí bán hàng	76.585.783.155	69.509.030.046	7.076.753.109	10,18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.918.191.436	10.549.693.303	3.368.498.133	31,9%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	980.882.019.226	709.800.828.404	271.081.190.822	38,19%
Giá vốn hàng bán	786.158.391.839	550.334.801.540	235.823.590.299	42,85%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.328.718.996	4.518.028.433	(189.309.437)	-4,19%
Chi phí hoạt động tài chính	226.370.968	319.784.226	93.413.258	29,21%
Chi phí bán hàng	76.585.783.155	69.509.030.046	7.076.753.109	10,18%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.149.000.921	13.785.693.367	6.363.307.554	46,16%

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ trên Báo cáo tài chính hợp nhất tăng 38,19%. Giá vốn hàng bán tăng 42,85% làm cho lợi nhuận Gộp tăng 22,1% so với năm 2020. Chi phí hoạt động tăng chính tăng 29,21%, chi phí bán hàng tăng 10,18%, và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 46,16% làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 24,7%. Và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 16,980 tỷ đồng, tương ứng 26,2%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp 2021 tăng so với năm 2020.

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD (Để báo cáo)
- Ban kiểm soát (Để giám sát)
- VP CT (đăng tải trên website)
- Lưu: VT, TCKT



Doãn Trường Giang

